TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:150/2021/QĐST-HNGĐ	*Tân Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Bùi Hồng C, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987

Nơi ĐKHK: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Hồng C và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho anh Bùi Hồng C nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 03/9/2012. Chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Sau khi ly hôn chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị C thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: anh C, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Bùi Hồng C phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011422 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Anh C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Oanh